

Phụ lục II
HỆ SỐ TÍNH GIÁ KHỞI ĐIỂM THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
ĐỐI VỚI ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ
(Kèm theo Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

STT	Địa điểm/Vị trí	Hệ số
I	PHƯỜNG AN CỰU	
1	Các khu đất xen ghép thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	1.20
II	PHƯỜNG HƯƠNG AN	
1	Khu đất thực hiện đầu tư dự án cửa hàng xăng dầu phường Hương An	2.10
2	Các khu đất tại một số tuyến đường (Bồn Trì, Cao Văn Khánh, Đường liên phường Hương An - Hương Chữ (cũ), Đường nội thị Tổ dân phố Bồn Trì, Lý Thần Tông, Nguyễn Đăng Thịnh, Thanh Chữ, Khu quy hoạch dân cư Hương An (đường 11m2))	3.00
3	Các khu đất tại các tuyến đường trên địa bàn phường (trừ các tuyến đường nêu trên)	1.60
III	PHƯỜNG HƯƠNG THỦY	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Quang Trung - Phù Nam giai đoạn 1, 2	2.40
2	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư Bàu Đước	1.00
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tổ 7	
	Đường từ 11,0m đến 13,0m	2.40
	Đường 8,5m	1.00
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thủy Châu	
	Đường 50,0m	1.00
	Đường 25,0m	1.80
	Đường 20,5m	1.70
	Đường 13,5m	2.40
	Đường 13,0m	2.90
5	Khu dân cư Lương Mỹ	
	Đường 26,0m	1.00
	Đường 12,0m	1.60
6	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư tổ 4 Thủy Lương	2.40
7	Khu quy hoạch dọc đường bê tông ông Thệ	2.10
8	Các khu đất thực hiện đấu giá khác trên địa bàn phường (khu đất xen ghép đường Nguyễn Xuân Ngà, khu đất xen ghép Tổ TDP Lương Mỹ)	2.10
IV	PHƯỜNG HƯƠNG TRÀ	
1	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	1.00
V	PHƯỜNG KIM TRÀ	
1	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	1.00
VI	PHƯỜNG PHONG DINH	
1	Các khu đất xen ghép thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	2.50
VII	PHƯỜNG PHONG ĐIỀN	
1	Phân lô đất ở xen ghép khu dân cư thôn Đông Thái, xã Phong Mỹ	4.00
2	Khu đất xen ghép TDP Trạch Thượng (Trạm y tế thị trấn Phong Điền cũ)	1.50

STT	Địa điểm/Vị trí	Hệ số
3	Khu đất xen ghép TDP Trạch Thượng (đường nội thị dọc đường sắt Bắc Nam)	1.50
4	Khu đất xen ghép TDP Trạch Thượng (đường Vân Trạch Hòa)	1.50
5	Khu đất xen ghép TDP Phong Xuân 3 (Cơ sở nhà đất trường Mầm non Phong Xuân)	3.00
6	Khu đất xen ghép TDP Phong Thu 3	5.00
7	Khu đất xen ghép TDP Khánh Mỹ (Trạm khuyến nông lâm ngư nay là Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp)	1.50
8	Khu đất xen ghép TDP Phong Mỹ 2 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc địa bàn xã Phong Mỹ cũ - Trường mầm non Phong Mỹ II)	3.00
9	Khu đất xen ghép TDP Vĩnh Nguyên (Cơ sở nhà đất cũ thuộc địa bàn xã Phong Mỹ cũ - Trường tiểu học Hòa Mỹ)	2.50
10	Khu đất xen ghép TDP Phong Mỹ 1 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc địa bàn xã Phong Mỹ cũ - Trường mầm non Phong Mỹ I)	3.00
11	Khu đất xen ghép TDP Phong Xuân 2 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc địa bàn xã Phong Xuân cũ - Trường mầm non Phong Xuân I)	5.00
12	Khu đất xen ghép TDP Phong Xuân 4 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc địa bàn xã Phong Xuân cũ - Trường mầm non Phong Xuân II)	4.00
13	Khu đất xen ghép TDP Phong Xuân 3 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc địa bàn xã Phong Xuân cũ - Trường Tiểu học Phong Xuân)	3.00
14	Khu đất xen ghép TDP Trạch Thượng (Cơ sở nhà đất cũ thuộc địa bàn thị trấn Phong Điền cũ - Trường mầm non Hoa Hướng Dương)	2.00
15	Khu đất xen ghép TDP Phong Thu 1 (Trường MN Phong Thu)	7.00
16	Khu đất xen ghép TDP Phong Thu 1 (Trường MN Phong Thu)	2.50
17	Khu đất xen ghép TDP Phong Xuân 4 (Trường MN Phong Xuân II)	2.50
18	Khu đất xen ghép TDP Phong Xuân 1 (Trạm y tế xã Phong Xuân cũ)	3.00
19	Khu đất xen ghép tỉnh lộ 6	3.00
20	Khu đất xen ghép TDP Vĩnh Nguyên (Nhà kho HTX)	1.50
VIII	PHƯỜNG PHONG PHÚ	
1	Các khu quy hoạch thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	
1.1	Khu quy hoạch dân cư trung tâm phường (khu vực Điện Lộ cũ)	
	Đường 26,0m	0.96
1.2	Khu quy hoạch trung tâm Điện Hương	
	Đường 13,5m	0.90
1.3	Khu dân cư xen ghép tổ dân phố 8	
	Các tuyến đường nội bộ	0.90
1.4	Khu dân cư Trung tâm Thương mại tổ dân phố 2 Kế Môn	
	Các tuyến đường nội bộ còn lại	0.96
2	Các khu đất xen ghép thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	
2.1	Khu dân cư xen ghép Thanh Hương Đông	
	Đất ở	1.20
	Đất phi nông nghiệp khác	1.10

STT	Địa điểm/Vị trí	Hệ số
2.2	Khu dân cư xen ghép Thanh Hương Lâm	
	Đất ở	1.10
2.3	Khu dân cư xen ghép Thanh Hương Tây	
	Đất ở	1.10
2.4	Khu dân cư xen ghép Vĩnh Xương	
	Đất phi nông nghiệp khác	0.90
2.5	Khu dân cư xen ghép khu vực Điền Hòa	
	Đất ở	1.20
	Đất phi nông nghiệp khác	1.10
2.6	Các Khu dân cư xen ghép còn lại	
	Đất ở	1.20
	Đất phi nông nghiệp khác	1.10
IX	PHƯỜNG PHONG QUẢNG	
1	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	1.00
X	PHƯỜNG PHONG THÁI	
1	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	1.00
XI	PHƯỜNG PHÚ BÀI	
1	Khu dân cư 6A, 6B	2.40
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư liền kề 03 thuộc khu Trung tâm thị xã Hương Thủy (cũ)	1.60
3	Khu quy hoạch dân cư khu 8.2	3.60
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 8B (giai đoạn 1)	3.80
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 8B xã Thủy Phù (giai đoạn 2)	3.80
6	Đất xen ghép dọc đường Sóng Hồng	2.54
XII	PHƯỜNG THANH THỦY	
1	Khu dân cư Vịnh Mộc	1.90
2	Khu tái định cư Thủy Dương giai đoạn 1, 2	1.90
3	Khu dân cư Tổ 12	1.90
4	Khu dân cư tiếp giáp Hới Cây Sen	1.90
5	Khu dân cư liền kề Khu đô thị mới CIC8	
	Đường 24,0m	3.14
	Đường 19,5m	3.14
	Đường 13,0m	3.43
	Tuyến đường Mạc Ninh Ban (mặt cắt đường 13m)	1.75
	Tuyến đường Triệu Thị Trinh (mặt cắt đường 13m)	1.75
6	Khu tái định cư Thủy Dương giai đoạn 3	1.90
7	Khu dân cư Đông Nam Thủy An	1.90
8	Khu nhà ở An Đông	1.90
9	Khu dân cư OTT4 thuộc khu E – Đô thị mới An Vân Dương	
	Đường 15,5m	6.55
	Đường 12,0m	6.55
	Đường Lưu Nhân Chú	2.10
	Đường Nguyễn Công Duẩn	2.10
10	Khu dân cư OTT8, OTT9 thuộc khu E – Đô thị mới An Vân Dương	4.76
11	Hạ tầng kỹ thuật tổ 14	2.38
12	Khu tái định cư tổ 11	1.90
13	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thanh Lam	1.90
14	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Tổ 9	1.90
15	Hạ tầng kỹ thuật KDC đường Nguyễn Văn Chur, Tổ 8 phường Thủy Phương (cũ)	2.86
16	Khu Hạ tầng kỹ thuật dân cư Tổ 9 (Khu dân cư Tổ 9 và Tổ 14)	1.90
17	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC2	2.38
18	Khu Tái định cư Thủy Thanh giai đoạn 1, 2, 3	1.90

STT	Địa điểm/Vị trí	Hệ số
19	Hạ tầng khu dân cư Trạm Bơm	1.90
20	Khu quy hoạch Hói Sai Thượng	2.86
21	Hạ tầng kỹ thuật Khu Trung tâm xã Thủy Thanh (cũ)	1.90
22	Hạ tầng kỹ thuật khu xen ghép TDC5 và khu CTR13	1.90
23	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thông Vân Thê Trung	1.90
24	Khu xen cư Thanh Thủy Chánh	1.90
25	Khu đất xen ghép tổ 3 (Hồ Cá ông Sang) (tổ 3A phường Thanh Thủy)	2.86
26	Giai đoạn 1: Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Tổ hợp nhà ở, thương mại - dịch vụ và vui chơi giải trí An Đông	1.90
27	Khu dân cư CTR11, CTR12 và LK10-LK13	
	Đường 26,0m	1.71
	Đường 19,5m	2.38
	Đường 13,5m	2.38
	Đường 12,0m	2.38
	Đường 7,5m	2.38
	Đường 5,5m	2.38
28	Khu đô thị sinh thái tại xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy	
	Đường 27,7m	1.43
	Đường 26,0m	1.43
	Đường 24,0m	1.43
	Đường 19,5m	1.71
	Đường 14,5m	1.90
	Đường 13,5m	1.90
29	Các khu đất thực hiện đấu giá khác trên địa bàn phường	1.14
30	Khu Tái định cư Thủy Thanh giai đoạn 3 đối với Khu đất có ký hiệu DV1, DV2, DV3	
	Đường 18,5m	4.00
	Đường 13,5m	4.00
XIII	PHƯỜNG THUẬN AN	
1	Khu đấu giá Lobana	1.50
XIV	PHƯỜNG MỸ THUẬN	
1	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	1.00
XV	PHƯỜNG DƯƠNG NỔ	
1	Khu xen ghép TDP Thanh Vinh	6.52
2	Khu xen ghép TDP Lại Ân	6.67
3	Khu xen ghép TDP Vọng Tri	6.90
4	Khu xen ghép TDP Tiên Nộn	6.90
5	Khu xen ghép TDP Dương Nổ Cồn	6.63
6	Khu xen ghép TDP Dương Nổ Tây	5.93
7	Khu dân cư Phú Mậu phục vụ tái định cư các hộ thuộc dự án định cư và cải thiện cuộc sống dân vận đồ thành phố Huế	
	Đường 13,0m	2.60
	Đường 11,5m	2.60
	Đường 7,5m	2.63
8	Khu quy hoạch phân lô Ngoại Trường Hạ	4.00
9	Khu quy hoạch phân lô Trường Chín	4.00
XVI	PHƯỜNG HÓA CHÂU	
1	Các khu đất xen ghép thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	1.20
XVII	PHƯỜNG THUẬN HÓA	
1	Dự án Tổ hợp thương mại, dịch vụ, khách sạn cao cấp tại Khu đất 08-10 Phan Bội Châu và 19 Nguyễn Huệ	1.40

STT	Địa điểm/Vị trí	Hệ số
2	Các thửa đất xen ghép, xen kẹt trên địa bàn phường tiếp giáp đường giao thông đã có tên đường (không đầu tư hạ tầng)	2.00
3	Các khu đất xen ghép có đầu tư HTKT, các dự án HTKT có hình thành quỹ đất phân lô trên địa bàn phường	1.80
4	Các thửa đất xen kẹt (không đủ điều kiện hình thành thửa đất độc lập) trên địa bàn phường tiếp giáp đường giao thông đã có tên đường	1.80
5	Các thửa đất xen kẹt (không đủ điều kiện hình thành thửa đất độc lập) trên địa bàn phường tiếp giáp đường giao thông chưa có tên đường hoặc đường kiệt	6.00
6	Các khu đất xen kẹt (không đủ điều kiện hình thành thửa đất độc lập) không tiếp giáp đường giao thông và các trường hợp còn lại	1.20
XVIII	PHƯỜNG PHÚ XUÂN	
1	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn phường	1.20
XIX	PHƯỜNG THỦY XUÂN	
1	Khu tái định cư Bàu Vá giai đoạn 3, phường Thủy Xuân	
	Đường Nguyễn Thị Định (19,5m)	1.60
	Đường Út Tịch (19,5m)	1.60
	Đường Trần Thị Tâm (13,5m)	2.40
	Đường Phan Đình Giót (13,5m)	2.40
2	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp khu vực Trường Đá, phường Thủy Xuân	1.20
3	Hạ tầng kỹ thuật thửa đất số 114, tờ bản đồ số 19, phường Thủy Xuân	2.45
4	Hạ tầng kỹ thuật thửa đất số 166, 171 và 172, tờ bản đồ số 12, phường Thủy Xuân	
	Thửa đất số 801 (lô L4), tờ bản đồ số 12	3.40
	Thửa đất số 797 (lô L5) và 796 (lô L6), tờ bản đồ số 12	3.60
	Thửa đất số 799 (lô L11), tờ bản đồ số 12	3.15
XX	PHƯỜNG VỸ DẠ	
1	Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1 thuộc khu B- Khu đô thị mới An Vân Dương, phường Vỹ Dạ	
	Đường Võ Nguyên Giáp (100m)	1.92
	Đường 15,5m	1.92
XXI	XÃ BÌNH DIỄN	
1	Các khu đất xen ghép thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	3.00
XXII	XÃ CHÂN MÂY-LĂNG CỎ	
1	Khu phố chợ Lăng Cỏ	1.00
XXIII	XÃ ĐAN ĐIỀN	
1	Khu đất xen ghép thôn Phở Lại 1	1.20
2	Khu đất xen ghép thôn Phở Lại 2	1.20
3	Khu đất xen ghép thôn Đức Trọng	1.20
4	Khu đất xen ghép thôn Đồng Bào	1.20
5	Khu đất xen ghép thôn Cỏ Tháp - Lai Lâm	1.20
6	Khu dân cư xen ghép Lai Trung	1.90
7	Khu dân cư xen ghép Lai Trung (giáp nhà văn hóa thôn)	
	Đường Quy hoạch từ 10,5m	2.20
	Đường Quy hoạch dưới 10,5m	2.90
8	Khu dân cư xen ghép Lai Trung (sau lưng chợ Quảng Vinh)	
	Đường Quy hoạch dưới 10,5m	3.30
9	Khu dân cư xen ghép Đông Hồ	1.30
10	Khu dân cư xen ghép Tây Hoàng	1.30

STT	Địa điểm/Vị trí	Hệ số
11	Khu dân cư xen ghép Trung Làng	1.30
12	Khu dân cư xen ghép Bao La	
	Đường Quy hoạch từ 10,5m	1.20
	Đường Quy hoạch dưới 10,5m	1.10
13	Khu dân cư xen ghép Cư Lạc	
	Đường Quy hoạch từ 10,5m	1.40
	Đường Quy hoạch dưới 10,5m	2.00
14	Khu dân cư xen ghép Ngư Mỹ Thạnh	
	Đường Quy hoạch từ 10,5m	2.00
	Đường Quy hoạch dưới 10,5m	2.00
15	Khu dân cư xen ghép Thủy Lập	1.10
16	Khu dân cư xen ghép Tháp Nhuận	1.40
17	Các Khu dân cư xen ghép còn lại	
	Đường từ 14,0m đến 16,5m	1.70
	Đường từ 11,0m đến 13,5m	1.80
	Đường từ 4,0m đến 10,5m	1.30
XXIV	XÃ HƯNG LỘC	
1	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	1.00
XXV	XÃ KHE TRE	
1	Các khu đất xen ghép thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	1.20
XXVI	XÃ LỘC AN	
1	Khu tái định cư Xuân Lai	
	Đường từ 11,0m đến 13,5m (Tuyến đường số 5)	4.20
	Đường từ 11,0m đến 13,5m (Tuyến đường số 01, 02, 03, 04)	4.50
2	Khu dân cư thôn Xuân Lai (giai đoạn 2)	
	Đường 11,5m	4.50
3	Khu dân cư xen ghép thôn Quê Chử	
	Đường 13,5m	1.30
	Đường 7,5m	1.30
4	Khu dân cư xen ghép thôn Lương Quý Phú	
	Đường 7,5m	1.30
5	Khu tái định cư Sư Lỗ Đông	
	Đường từ 11,0m đến 13,5m (Tuyến đường số 02)	3.20
	Đường từ 4,0m đến 10,5m (Tuyến đường số 01)	3.20
6	Khu tái định cư Bạch Thạch	
	Đường từ 11,0m đến 13,5m	3.00
7	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	1.30
XXVII	XÃ NAM ĐÔNG	
1	Các khu đất xen ghép thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	1.10
XXVIII	XÃ A LƯỚI 2	
1	Khu quy hoạch Bến xe A Lưới	2.50
2	Khu đất Vườn Tràm	1.50
XXIX	XÃ PHÚ HỒ	
1	Các khu quy hoạch thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	1.00
2	Các khu đất xen ghép thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	3.00
XXX	XÃ PHÚ LỘC	
1	Khu quy hoạch Nương Thiên (mở rộng)	
	Đường 24,0m	1.52
	Đường 13,5m	1.62
	Đường 11,5m	1.70
2	Khu dân cư Đồng Thanh Niên	
	Đường 24,0m	1.90

STT	Địa điểm/Vị trí	Hệ số
	Đường 13,5m	2.10
	Đường 11,5m	2.16
XXXI	XÃ PHÚ VANG	
1	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	1.00
2	Khu đất xen ghép Thôn Phường 4 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Vinh Hà cũ - Trường Mầm Non cơ sở thôn Phường 4)	2.50
3	Khu đất xen ghép Thôn Phường 3 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Vinh Hà cũ - Trường Mầm Non cơ sở thôn Phường 3)	1.50
4	Khu đất xen ghép Thôn Phường 3 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Vinh Hà cũ - Trường Tiểu Học cơ sở thôn Phường 3)	2.50
5	Khu đất xen ghép Thôn Phường 3 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Vinh Hà cũ - Trường Mầm Non cơ sở thôn Phường 3)	2.50
6	Khu đất xen ghép Thôn Phường Nhất (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Vinh Hà cũ - Trường Mầm Non cơ sở Hà Giang)	2.00
7	Khu đất xen ghép Thôn Phường 5 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Vinh Hà cũ - Trường Mầm Non cơ sở thôn Phường 5)	2.50
8	Khu đất xen ghép Thôn Phường 2 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Vinh Hà cũ - Trường Mầm Non cơ sở thôn Phường 2)	2.00
9	Khu đất xen ghép Thôn Phường 2 (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Vinh Hà cũ - Trường Mầm Non cơ sở thôn Phường 2)	1.50
10	Khu đất xen ghép Thôn Trường Lưu (Cơ sở nhà đất cũ thuộc thị trấn Phú Đa cũ - Trường Tiểu học Phú Đa 2 cơ sở Trường Lưu)	2.00
11	Khu đất xen ghép Thôn Viễn Trinh (Cơ sở nhà đất cũ thuộc thị trấn Phú Đa cũ - Trường Tiểu học Phú Đa 2 cơ sở Viễn Trinh)	2.00
12	Khu đất xen ghép Thôn Viễn Trinh (Cơ sở nhà đất cũ thuộc thị trấn Phú Đa cũ - Trường Tiểu học Phú Đa 2 cơ sở Viễn Trinh)	3.00
13	Khu đất xen ghép Thôn Hòa Tây (Cơ sở nhà đất cũ thuộc thị trấn Phú Đa cũ - Trường Tiểu học Phú Đa 1 cơ sở Hòa Tây)	1.50
14	Khu đất xen ghép Thôn Hòa Đông (Cơ sở nhà đất cũ thuộc thị trấn Phú Đa cũ - Trường Tiểu học Phú Đa 1 cơ sở Hòa Đông)	2.00
15	Khu đất xen ghép Thôn Lương Viện (Cơ sở nhà đất cũ thuộc thị trấn Phú Đa cũ - Trường Tiểu học Phú Đa 3 cơ sở Lương Viện)	2.00
16	Khu đất xen ghép Thôn Thanh Lam Bồ (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Phú Gia cũ - Trường Mầm Non cơ sở Thanh Lam Bồ)	2.00
17	Khu đất xen ghép Thôn Thanh Lam Bồ (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Phú Gia cũ - Trường Mầm Non cơ sở Hà Thượng)	1.20
18	Khu đất xen ghép Thôn Diêm Tụ (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Phú Gia cũ - Trường Mầm Non cơ sở Mong A)	1.50
19	Khu đất xen ghép Thôn Diêm Tụ (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Phú Gia cũ - Trường Mầm Non Vinh Thái)	2.00
20	Khu đất xen ghép Thôn Trùng Hà (Cơ sở nhà đất cũ thuộc xã Phú Gia cũ - Trường Mầm Non Vinh Phú)	2.50
21	Khu xen ghép Hòa Đông	2.50

STT	Địa điểm/Vị trí	Hệ số
XXXII	XÃ PHÚ VINH	
1	Các khu quy hoạch và các khu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xen ghép thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	1.00
XXXIII	XÃ QUẢNG ĐIỀN	
1	Các khu đất thực hiện đấu giá trên địa bàn xã	1.00
XXXIV	XÃ VINH LỘC	
1	Khu quy hoạch 01 thôn Diêm Trường 2	
	Đường 11,5m	3.00
	Đường 13,5m	3.80
2	Khu dân cư Tam Bảo	
	Đường 13,5m	3.80
	Đường 16,5m	3.80
3	Khu quy hoạch Phố chợ Vinh Hiền	
	Đường từ 4,0 đến 10,5m	2.00
	Đường từ 11,0 đến 13,5m	2.00
	Đường từ 14,0 đến 16,5m	2.00
4	Khu quy hoạch dân cư Hiền Hòa 1	
	Đường từ 11,0 đến 13,5m	2.00
	Đường từ 14,0 đến 16,5m	2.00
5	Khu Tái định cư Linh Thái	
	Đường từ 4,0 đến 10,5m	3.00
	Đường từ 11,0 đến 13,5m	2.50
	Đường từ 14,0 đến 16,5m	2.50
6	Khu tái định cư Quốc lộ 49B	
	Đường 36,0m	3.00
	Đường từ 11,0 đến 13,5m	3.00

* Ghi chú: Đối với các địa danh thôn, tổ dân phố tại Phụ lục: Tiếp tục áp dụng theo địa danh Thôn, Tổ dân phố trước khi sắp xếp theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Huế.